SỞ GD-ĐT ĐỒNG NAI

**TỔ BCV LỊCH SỬ**

**TỔNG HỢP KHUNG SẢN PHẨM SAU TẬP HUẤN**

**MÔN LỊCH SỬ 9**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Bài** | **Nội dung bổ sung** | **Cách thức thực hiện** *(lồng ghép khi dạy nội dung…/ lồng ghép khi ôn tập nội dung…/ cho HS tự đọc, tự nghiên cứu, GV hỗ trợ, nhận xét…/…..)* | **Ghi chú** |
| **Phần một: LỊCH SỬ THẾ GIỚI** | | | | | |
| **1** | **Chủ để 1: Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến nay** | Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu  từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90  của thế kỉ XX | - Chỉ ra được hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.  - Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.  -Nêu được tình hình chính trị, kinh tế ở Liên bang Nga từ 1991 đến nay. | -Lồng ghép vào Mục II bài 2  -Lồng ghép vào Mục I và II bài 2  -Thêm một hoạt động dạy học ở bài 2 thành mục *III. Tình hình chính trị, kinh tế ở Liên bang Nga từ 1991 đến nay.* | Năm học 2021-2022, các đơn vị linh hoạt, chủ động trong việc lựa chọn các hình thức thực hiện (trong các tiết ôn tập, tổng kết, hướng dẫn học sinh tự học,…) |
| 2 | **Chủ đề 2:** **Các nước châu Á, châu Phi, Mĩ La-tinh từ năm 1945 đến nay** | Bài 4. Các nước châu Á | Giới thiệu được những nét chính về Trung Quốc, Hàn Quốc từ năm 2000 đến nay | Lồng ghép vào bài 4. Các nước châu Á |
| Bài 5. Các nước Đông Nam Á | Trình bày được những nét chính về cộng đồng ASEAN từ 2000 đến nay. | Thêm 1 hoạt động dạy học ở bài 5 thành mục *IV. Cộng đồng ASEAN từ 2000 đến nay.* |
| 3 | **Chủ đề 3: Mĩ, Tây Âu từ năm 1945 đến nay** | Bài 8. Nước Mĩ | Nêu được những nét chính về kinh tế, chính trị của nước Mỹ từ năm 2000 đến nay. | Thêm 1 hoạt động dạy học ở bài 8 thành mục *IV. Nước Mỹ từ năm 2000 đến nay.* |
|  | Bài 9. Nhật Bản | Nêu được những nét chính về kinh tế, chính trị của Nhật Bản từ năm 2000 đến nay | Thêm 1 hoạt động dạy học ở bài 9 thành mục *IV. Nhật Bản từ năm 2000 đến nay*. |
| 4 | **Chủ đề 5: Cách mạng khoa học - kĩ thuật từ năm 1945 đến nay** | Bài 12. Những thành tự chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cuộc Cách mạng khoa học - kĩ thuật | Trình bày được những nét cơ bản về xu hướng toàn cầu hoá và đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam. | Thêm 1 hoạt động dạy học ở bài 12 thành mục *III. Xu hướng toàn cầu hóa và tác động của toàn cầu hóa đối với thế giới và Việt Nam* |
| **Phần hai: LỊCH SỬ VIỆT NAM** | | | | | |
| 5 | **Chủ đề 1: Việt Nam từ năm 1919 đến 1930** | Bài 15.Phong trào Cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1919 – 1925) | Mô tả được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1925 (1930). | Tích hợp thêm về phong trào dân tộc dân chủ đến năm 1930 ở mục II và III của bài 15 | Năm học 2021-2022, các đơn vị linh hoạt, chủ động trong việc lựa chọn các hình thức thực hiện (trong các tiết ôn tập, tổng kết, hướng dẫn học sinh tự học,…) |
| 6 | **Chủ đề 2: Việt Nam trong những năm 1930 – 1939** | Bài 18. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời | Đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng. | Lồng ghép vào mục I của bài 18 |
| 7 | **Chủ đề 3: Cuộc vận động tiến tới Cách mạng tháng Tám năm 1945** | Bài 23. Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 và sự thành lập nước Việt Nam dân chủ Công hòa | Đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. | Lồng ghép vào mục IV. Của bài 23 |
| 8 | **Chủ đề 6: Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay** | Bài 32. Xây dựng đất nước, đấu tranh bảo vệ tổ quốc (1976-1985) | Đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. | Lồng ghép vào mục II. Của bài 32 | **Thực hiện trực tiếp từ tuần 27 của năm học 2021 -2022** |
| Bài 33. Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (Từ 1986 đến năm 2000) | Nêu được những thành tựu tiêu biểu (trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh,…) của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 2000 đến nay. | Thêm 1 hoạt động dạy học ở bài 33 thành mục *III. Thành tựu tiêu biểu của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 2000 đến nay.* |
| 9 | **Chuyên đề chung trong môn Lịch sử và Địa lí** | ***Chuyên đề 1:*** Đô thị: lịch sử và hiện tại | – Trình bày được vai trò của đô thị đối với sự phát triển vùng với tư cách là trung tâm quyền lực và kinh tế của vùng, đất nước, khu vực.  – Mô tả được quá trình đô thị hoá thời kì xã hội công nghiệp và hậu công nghiệp.  – Nêu được tác động của đô thị hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội. | Phối hợp với môn Địa lí thực hiện chủ đề liên môn | Trong năm học 2021-2022, các đơn vị trường linh hoạt, chủ động hình thức tổ chức như hội thảo, ngoại khóa,… |
| ***Chuyên đề 2:*** Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long | – Trình bày được những nét đặc sắc về văn hoá ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông.  – Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.  – Nêu được tác động của biến đổi khí hậu đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.  – Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại. | Phối hợp với môn Địa lí thực hiện chủ đề liên môn |
| ***Chuyên đề 3:*** Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông | – Trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam.  – Nêu được vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.  – Có hành động cụ thể thể hiện trách nhiệm đối với việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. | Phối hợp với môn Địa lí thực hiện chủ đề liên môn |

**Nhóm báo cáo viên môn Lịch sử tổng hợp**